

Đường sá ở Việt Nam hiện nay

GS Tôn thất Trình

Năm 2000, Việt Nam có 215 000 km đường sá, 16 000 km quốc lộ, 21 000 km tỉnh lộ, 46 000 km quận lộ, 700 km đường phố thị trấn, 125 000 km hương lộ. Nhưng chỉ chừng 60% quốc lộ có lót đá, hay đổ bê tông, 35 % trải nhựa (dầu hắc). Tốc độ xe mới chừng 40 km một giờ, nếu cải thiện theo lề lối hiện tại, thì cũng chỉ được 50 km một giờ và xe buýt chạy nhanh chỉ 50-60km một giờ. Vài đoạn đường nâng cấp nay có thể chạy được 70-80 km một giờ. Chỉ 27 % tỉnh lộ và 10 % quận lộ, được lót đá. Đường lót đá cũng thường quá hẹp. Các họa kiểu chỗ đường kết nối, nút giao nhau rất kém cỏi. Nhiều đường còn giới hạn tốc độ và trọng tải. Nhiều hương lộ chỉ có tên trên bản đồ thống kê hay chỉ là một lối mòn nhỏ.

Dự án thứ hai cải thiện mạng đường xá nông thôn 1999-2006, Ngân Hàng Thế Giới trợ cấp 104 triệu đô la Mỹ, và các trợ cấp ODA (Nhật) Pháp, Đức, Anh v.v... cho biết đã cải thiện đời sống 950 000 nông dân, đưa 210 000 ra khỏi nghèo đói, nhờ nâng cấp 76 00 km đường xá, 26 km cầu, giúp cho nhiều gia đình nông thôn trung bình cách xa các đường làng, đường quận 3 km, giảm bớt 12 % thời gian đi lại.

Đường Trường Sơn Công nghiệp (“đường mòn Hồ Chí Minh”) khánh thành đã mấy năm nay, thực sự chưa xong; nhiều đoạn sụp lở, đất chuối lấp hấn lối đi. **Cao tốc Láng – Hòa Lạc và xa lộ Hải Phòng** chưa hoàn tất. Cầu cống trên đường xá cũng rất tệ hại. 30% số 4100 cầu cấm tải nặng. 20% cầu quá hẹp, giới hạn lượng tải chuyên chở qua cầu. Nhiều đường còn phải dùng phà-ferries vượt sông, càng làm giảm dung lượng chở hàng.

Cầu Đồng Nai (Bình Lợi?) muốn sụp; chánh phủ đã phải bỏ ra ngay 100 triệu đô la, cất một cầu mới cho vùng công nghệ lớn nhất đất nước. Hà Nội làm thêm ba cầu qua sông Hồng, tiếp nối cầu Long Biên (Doumer thời Pháp thuộc). **Sài Gòn thiết lập cầu Thủ Thiêm. Sau cầu Mỹ Thuận trên sông Tiền, 9000 “cầu khỉ” (cầu tre) châu thổ sông Cửu Long cũng được ngoại quốc giúp đỡ, thay thế một số cầu khỉ bằng cầu treo, cầu ván và cả cầu rầm “gỗ tre” loại mới v.v... nhiều nhất ở các làng, quận tỉnh Bến Tre.**

Cải thiện đường thành phố nhưng vẫn còn kẹt xe; theo ước tính, đã làm cho vùng Sài Gòn thiệt hại 875 triệu đô la Mỹ mỗi năm. Con số người chết vì tai nạn giao thông vẫn trên 11 000 người một năm.

Hạ tầng cơ sở nhất là đường sá ở các khu chế xuất và các cảng Việt Nam đã làm cho nhiều đầu tư ngoại quốc than phiền, thua kém hẳn các khu chế xuất Thái Lan.

Đất đai, nhà thuê, điện, nước, viễn thông, phí chuyên chở tàu biển... ở Thái Lan rẻ hơn Việt Nam, dù giá nhân công Việt Nam rẻ hơn 60% và lãnh nghề không kém. **Mức đầu tư ngoại quốc ở Việt Nam đã lên đến 12 tỉ đô la năm 2006, 16 tỉ năm 2007**, hy vọng đạt 40 tỉ đô la năm 2020. Mức đầu tư ngoại quốc tăng gia, đòi hỏi nước nhà chi tiêu, đầu tư cho mạng lưới đường xá, cầu cống nước nhà, 11- 12 % tổng lợi tức quốc gia - GDP, theo ước tính các chuyên viên Quốc tế; hầu giữ sắc xuất tăng trưởng tốt đẹp 8.2 % năm 2006 và 8.7 % năm 2007. Tuy gia tăng khá những năm qua, vẫn còn dưới 9 – 10 % GDP.

Các chuyên viên ước lượng Việt Nam cần chú trọng 4 điểm cải thiện hệ thống đường xá:

- Thiết lập một mạng chiến lược phát tri ễn xa lộ , tái thiết những khu, đoạn đường xá cần thiết tăng phẩm giá giao thông , dung lượng chuyên chở, kiểu nút kết nối giao thông với đường tỉnh lộ (thứ cấp) và quận lộ (tam cấp) cận đại hơn như kiểu vòng xoay đang dự liệu ở các vành đai ngoài các thành phố lớn hay nút chuyển kiểu lá chét vòng nơ các xa lộ các nước mở mang v.v...

- Phát triển một mạng căn cứ trên sửa chữa duy trì bền vững , tài trợ đủ ngân

khoản (và giải tỏa kinh phí kịp thời thay vì chỉ mới giải tỏa trong 10 tháng 2007, 252 triệu đô la cho dự trù tổng phí là 642 triệu, chẳng hạn) , cận đại hóa kỹ thuật sửa chữa, duy trì đường xá , lót đá, trải nhựa hữu hiệu hơn, như kỹ thuật trộn nóng - hot mix, công ty Mỹ RMK áp dụng ở Việt Nam thập niên 1970 làm xa lộ Biên Hòa , các khúc quốc lộ 1, số 9 , số 19...

- Giảm bớt sự tùy thuộc quá nhiều xây cất tài trợ quốc tế để sửa chữa các đường rộng lớn, vì nay Việt Nam có thể sử dụng ngân khoản quốc gia (lẽ dĩ nhiên là phải thực sự tăng gia bài trừ tham nhũng, lãng phí tài chánh quốc gia hay vay mượn ngoại quốc , như vụ PMU 18 của một chức quyền cao cấp Bộ Giao Thông đã được phanh phui) .

- Tăng cường hiệu năng các ngành công nghệ xây cất địa phương , học hỏi , thông thạo hơn cách điều khiển doanh vụ công nghệ chuyên chở , áp dụng , tận dụng mọi hữu hiệu kỹ thuật mới qua những thể thức BOT hiện hữu....

Thực hiện những công trình xây cất quốc gia đáng kể , hầu gây niềm hạnh diện giúp con cháu hăng say bảo vệ đất nước khi bị đe dọa, chuẩn bị sẵn sàng công cuộc chống xâm lăng, khởi đầu bằng xa lộ thống nhất , bằng cách phát triển mạnh mẽ kinh tế , chống đói giảm nghèo dọc quốc lộ và các đường nối , đường ngang , xuyên Á hay không..

Trong giai đoạn mới phát triển kinh tế, nâng cấp nối rộng mạng đường sá lớn là khẩn thiết để tạo ra hay củng cố những vùng chế xuất (nay đã đến 100) mới, cũ; tân tạo những doanh nghiệp nhỏ, nối liền với các nhà máy trong khu công nghệ, chế xuất; tăng cường những công nghệ nông nghiệp giá trị cao; cải thiện đường đi đến các trường đại học địa phương, các cơ sở y tế, y khoa tầm vóc. Nay lại thêm một thừa tố " mới ".

Cả biên cương, Tây lẫn Đông Việt Nam, đều bị đe dọa nặng nề, nguy cơ mất đất phía cực Bắc, mất quần đảo Hoàng Sa biển Đông miền Trung và nhiều đảo lớn Trường Sa Đông Nam, hạn chế khai thác hải sản và dầu, khí, chế ngự Việt Nam phát triển, do mưu toan bành trướng thế lực "Đại Thái" ở Miền Lào, do Trung Quốc với giúp đỡ cải thiện giao thông trên sông Mê Kông, xây cầu lớn và mở rộng quốc lộ Nam Bắc, Đông Tây trên Cấm Bốt, tận Mondulki, biên giới ba nước.

Nhớ lại thời Nhật vào Đông Dương - Đông Pháp, 1942-45, Quân đội Thiên Hoàng đã chê trách chánh quyền thuộc địa làm sao bảo vệ chống trả Đồng Minh, khi chỉ có một đường độc đạo là quốc lộ số 1, dọc bờ biển Đông, vài cảng nhỏ nhoi, cỡ lỗ xỉ: Hải Phòng, Vinh- Bến Thủy và cảng hậu tiến trên sông Sài Gòn.

Ông Đoàn Thêm, khi còn sống, đã có lần nhắc nhở đề nghị cấp bách mở mang 120 cảng nhỏ lớn, từ Bắc vào Nam, các thủy sư đô đốc Pháp xâm lăng Việt Nam thời nhà

Nguyễn Phước suy tàn , bắt đầu từ Vua Tự Đức, đã phóng họa, làm bàn đạp cho hải quân Pháp , tiến chiếm Đông Dương. Ngoài việc dò tìm thông thương trên dòng sông Cửu Long , từ chín cửa châu thổ đến thượng nguồn Vân Nam (đọc phần sử nói về Dupuis – Đờ phở Nghĩa). Việt Nam đã hữu lý khởi công xây dựng 40 cảng biển này và nhiều cảng mới, hỗ trợ phát triển, giao thương quốc tế tương lai, như **cảng Cần Giờ , cảng Cà Mau - Đất Mũi , cảng Đại Ngãi- Sóc Trăng** , và có lẽ không nên lãng quên hai cảng xưa cũ **Hà Tiên (thời Mạc Cửu- Mạc Thiên Tứ, đã giao thương quốc tế...) , Rạch Giá (xuất khẩu cá tôm Cửu Long , đầu thập niên 1950, đã cố tập tễnh đóng ghe tàu)** tiến lên cho kịp những cảng Penang -Mã lai hay Pattaya - Thái Lan?

Bài phát triển kinh tế Biển Đông tháng 7 năm 2007 , chỉ mới đề cập đến phương diện dân sự , không nói đến quân sự của Cam Ranh , Vân Phong , Vũng Liêm, Ô Cấp, Sài Gòn, Nhà Bè v.v... . Quân đội Mỹ đã phát triển mạnh cảng Chu Lai (cảng Dung Quất ngày nay là một thành phần cảng này) , cảng Tiên Sa - sông Hàn- Sơn Trà làm hậu cần chống trả các tấn công Tây Nguyên , Hạ Lào và Tân Cảng Sài Gòn, hậu cần tiếp tế quân vận các tỉnh miền Đông , biên giới Việt Miên .

Năm 1997, Việt Nam khởi công xây dựng đường Trường Sơn Công nghiệp từ Hà Tây đến Đồng Xoài - Bình Phước. Con đường này phỏng theo con đường mòn Hồ Chí Minh, không hoàn toàn là “quốc lộ Tây” đã được đề nghị. Quốc lộ Tây, dài 3500 km, nối ải Nam Quan đến Đất Mũi-Cà Mau. Đường Trường Sơn Công nghiệp , chỉ dài phân nửa, nối Hà Tây tới Đồng Xoài , rồi rẽ vào thủ phủ miền Nam. Không phải là con đường Thống Nhất , phát triển đất nước, nhiên hậu đóng vai trò bảo vệ biên cương miền Tây , Tây Bắc, Tây Nguyên , Tây Nam (miền Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long).

Đường Thống Nhất cần có vòng cung chống đói giảm nghèo phía Bắc, vòng góc phía Nam nối đất Tây Ninh - Vàm Cỏ đến tận đất Mũi cà Mầu

Vòng cung Bắc đường Việt Nam Thống Nhất mở mang Tây Bắc, Đông Bắc, hai vùng sông Mã - sông Chu và sông Cả, lên vùng ngược - vùng cao Đông Tây Trường Sơn , hai tỉnh Thanh Hóa -Nghê An, thay vì chỉ chú trọng hai châu thổ này , thời Pháp thuộc (đập Bái Thượng và đập Đờ Lương). Lưu vực sông Mã toàn bộ là 28 400 km² , phần ở lãnh thổ Việt Nam là 17 600km² , sông Cả là 27 200km² , phần ở lãnh thổ Việt Nam là 17 730 km²), nhập lại ở phần Việt Nam, không thua kém lưu vực sông Đồng Nai phần Việt Nam là 37 394 km² và đồng bằng châu thổ sông Cửu Long , phần Việt Nam là 39 000 km². Nhưng phát triển hiện nay kém xa đồng bằng sông Cửu Long, không nói vùng đồi núi sông Đồng Nai – Sông Bé .

Đường vòng cung phía Bắc kéo dài từ một phần Đông Bắc, Lạng Sơn qua Đồng Đăng (nếu chưa tiện nối từ ải Nam Quan ,hiện đang bị Trung Quốc chiếm cứ) , Thất Khê, Đông Khê nối Cao Bằng , hang Pắc Bó , Bào Lạc , Mèo Vạc đến điểm cực Bắc đất nước là *Lũng Cú*, rồi Hà Giang trên Sông Lô , Lào Cai , Sơn La , Lai Châu (phải tu bổ, mở rộng nhánh đường Lai Châu qua Mường mo , Mường te đến điểm cực Tây đất nước nhà là *A Pa Chải*, ba biên giới miền Bắc : Lai Châu - Phongsaly – Lào và Vân Nam - Trung Quốc. Không ngã về Tuần Giao theo đường số 6, mà lách về phía tây qua Điện Biên Phủ (nay đã thành tỉnh) cố bóc dọc biên giới Trường Sơn Tây , điều đình với Lào sử dụng chung mở rộng khúc sông Mã và khúc nguồn sông Luống thuộc Lào(nối Mộc Châu, Mường Lát – Sầm Nứa, Na Mèo). Theo đường 15 , đến Bái Thượng thì rẽ phía Tây đến Thường Xuân , bọc vùng cao- vùng ngược Nghệ An đến Tương Dương; mở rộng đường số 7, tìm cách nối liền Đờ Lương đến đường số 8 , gần đèo Keo Nua , rồi tiếp nối đường Trường Sơn Công Nghiệp .

Vòng cung Bắc có nhiều thời kỳ lịch sử chống ngoại xâm, anh dũng, vinh quang. Tại sao chỉ đề cao nội chiến tương tàn, theo đường mòn Hồ chí Minh, quên công lao cha ông chống ngoại xâm thời nhà Hồ- Hậu Trần , thời nhà Lê , những chiến công vùng Tây Bắc , Đông Bắc, thời kháng chiến , còn mới mẽ trong trí nhớ các bà lão , kết thúc bằng thắng lợi Điện Biên Phủ . Tình thế đổi thay, vòng cung này không còn là hậu cứ (bases – arrières) nữa Nay có thể trở thành tiền tuyến . Hậu cứ là miền Trung Du ở phía Bắc miền Thanh Hóa–Nghệ An ở phía Nam , như thời Trần Hưng Đạo đánh đuổi giặc Nguyên .(Trần Hưng Đạo đã nói với vua Trần Nhân Tông : Bệ hạ còn mấy chục vạn quân Thanh Nghệ, lo gì phải đầu hàng).

Phát triển vùng đồi núi, tuy nhiều thung lũng, nhưng không thể quá chú trọng lúa gạo (ruộng lúa nước theo bậc thang hay lúa rẫy) như các châu thổ rộng lớn, mà nên cải thiện cây thực phẩm hàng niên ngô (bắp) khoai (lang) , sắn (khoai mì)... đất khô không ngập nước, đã có nhiều tiến bộ vượt bậc trên thế giới, theo hệ thống các Trung tâm Khảo cứu Quốc tế CGIAR , như CIAT (Ca Li - Colombia), ICRISAT (Hyderabad - Ấn Độ) IITA ở (Ibadan – Nigeria) ,v.v... Chẳng hạn , cố gắng bắt chước chế độ ăn uống dân chúng đồi núi Trung Mỹ , bớt gạo thêm ngô- khoai- sắn... , trộn nhiều loại hột ho đậu – beans hơn . Chế độ ăn uống Trung Nam Mỹ , còn có cơ bổ dưỡng hơn , nhờ khí hậu nhiều cao nguyên (như Đà Lạt – Lâm Đồng) của Vòng Cung này, có thể trồng những loại rau hoa xứ mát tuyển chọn ở Nhật , Đài Loan hay ở Trung tâm Rau Đậu Quốc Tế , cũng thiết lập ở Đài Loan ; hoặc những loài nấm ăn ,đã làm đại trà ở nhiều nước trên thế giới, như nấm mỡ *Agraricus bisporus* , cùng loài nấm tán đóng hộp Paris, Đài Loan , Pennsylvania , hay ăn tươi Portobello ở Ý thế thịt bíp tết, nay đã bán nhiều ở bang Ca Li, nấm kim châm (đông cô, kim tiền) *Flammulina velupites* , thuộc họ nấm trắng ở các siêu thị Á Đông Hoa kỳ ... ngo ài các nấm mèo (mộc nhĩ) , nấm đông cô, nấm măng tre, nấm sò (bào ngư) .

Vòng cung Bắc hay vùng ngược phía Nam là vùng đồi núi . May mắn là nay đã có nhiều cây đa (lưu) niên thực phẩm hay công nghệ thị trường quốc tế nở rộng, thay cây làm gỗ tái lập rừng , chống xói mòn trôi đất , làm hư đất cao . Đây cũng là *vương quốc của những loài cây trái xứ mát hay xứ nóng chịu lạnh giỏi*, Việt Nam ít biết, ít khai thác. Tỉ các giống cải thiện : cây bơ (avocado – avocatier) , cây dum – ré sum - mâm xôi thương mại (như ở Chi lê – Chili) , cây kiwi- đào vỏ xám ruột xanh , hồng xiêm – Sapôchê (roi, đào lý..) trái vỏ xanh , vỏ vàng , ruột trắng, ruột vàng, sa pô chê lòng mút ruột vàng lợt hay hồng tươi trái to bự , sapôchê hồng xiêm đen nhưng ruột đen, sung ngọt (fig , figues) không cần ong đặc biệt thụ phấn , những giống lai – hybrids tuyển chọn hai - ba loài của đào lông (peach , pêche) , mận tây (plum , prune) và mơ (apricots) Aprium , Picotum ,Pluot, Plumcot tuyển chọn , mới phổ biến ở Hoa Kỳ , Pháp, Tây Ban Nha , Úc châu, ít đòi hỏi nhiều lạnh (chilling requirements) ra hoa đậu trái sum soe hơn trước, na -mãng cầu xứ mát vùng cao –*cherimoya*, thanh long ruột đỏ , ruột trắng ... Cùng với những loài hạch quả (nuts – noix) vùng đất nhiều vôi: các loài hồ đào Thanh Hóa - Mây - Mây Châu (*Carya sp.*) , hồ đào ốc chó Ba Tư hay Đông Âu (Persian walnut, Pecan) , các cây dẻ (chesnuts) Mỹ , dẻ Âu châu , ngoài các giống dẻ địa phương như dẻ Cao Bằng , dẻ Bắc Cạn – Bắc Giang , dẻ gai địa phương, cần cải thiện. Hình như vài giống dẻ bi- Úc châu kiên quả (macadamia nut) , hột dẻ cao giá nhất, đã thử nghiệm mọc tốt ở Lạng Sơn – Cao Bằng . Còn có thể thử nghiệm các giống hạnh nhân (almond – amande) , dẻ vỏ đỏ nhân xanh - pictachio , nhọ ăn hột – grapes, lạc tiên ((chùm bao- chanh dây) , ngoài những giống nhãn , vải mới ... có khi cả măng cụt, ôi dứa, chà là (dates)chính cống, cần lạnh mới ra hoa , đậu trái, khác với thốt lốt (nốt) , chà là xứ nóng, xòai riêng giống mới, nay đã được dân Bắc biết thưởng thức.

Thế nhưng phát triển cây lương thực, nhất các nhóm lương thực hàng niên (annuals) chỉ có thể chống đói, không giảm nghèo bao nhiêu cả . *Phải trồng cây công nghệ đa lưu niên thích hợp thời đại* , nhưng không nên làm nông trường tập thể (cha chung không ai khóc) quá độ, mà nên theo thể thức tiểu điền, gia đình hay đại gia đình như đã thực hiện ở Krong Buk , Đắc Lắc , liên canh liên địa, nếu được. Các công ty quốc doanh tư doanh đảm nhận khâu biến chế sơ chế hay thành phẩm, thị trường hóa , xuất khẩu. Trà (chè) và cà phê là hai sản phẩm cò truyền cũng đòi hỏi canh tân, cố tìm các giống lai cao năng hơn với các giống trà Assam hay lai Assam, chế biến kiểu ô long hay trà đen, kiểu công ty Biển Hồ- Pleiku trước đây . Phải tìm cách cải thiện khảo cứu thêm cà phê , du nhập các giống cà phê cao năng, cao phẩm loại Arabica Brazil , Nam Mỹ ; vì vòng cung tương đối cao không thích hợp cho cà phê với Robusta , cà phê mít Liberica của Tây Nguyên và vùng Đông Nam Bộ.

*Tốt hơn nữa là lợi dụng tình thế cao su thiên nhiên đang tăng giá , mở rộng đại trà các vườn cao su thích hợp cho vùng cao , nay đã có giống cao năng Hải Nam , Quảng Tây , Vân Nam , Thái Lan (Chiêng Mai ?) , Ấn độ thích hợp . Áp dụng thể thức tiểu điền, hầu trồng xen kẽ giữa các hàng cao su đang lớn các hoa màu, cây ăn trái cho nông dân thu hoa lợi hàng niên, khi chưa cạo mủ được và tái lập rừng bằng các giống cao su hai chức năng , cho mủ và cho gỗ tốt sau 30 năm , đã phổ biến nhiều ở chương trình cao su Mã lai . Giữa các hàng cao su hay cả và cả luôn cà phê nữa, khuyến khích trồng các loại cỏ hòa bản hay họ đậu Úc Châu hay Nam Mỹ Châu vừa chống xói mòn đất dốc, vừa cung cấp thực phẩm cho các giống bò , hoặc địa phương cải thiện như giống bò Hà Giang trước đây, bò Mỹ Angus nhỏ con – mini hay bò Nhật loại *bò nâu des Alpes* nhỏ, đôi khi các giống trâu sữa *Murrah* , *Jersey* , cả dê sữa Úc , Ai Cập... Tạo những vành đai sữa - cỏ xanh trắng , quanh các thị trấn lớn nhỏ . Nguồn protein động vật vùng cao miền Bắc nên hoạt động hữu hiệu hơn cách nuôi cá, tôm trên các ruộng lúa nước bậc thang, ruộng thung lũng và chặn các dòng suối lớn nhỏ nuôi cá , ngoài việc làm các đập thủy điện nhỏ điện hóa nông thôn, đẩy mạnh xây cất nhà bè nuôi cá kiểu Châu Đốc , An Giang , mở rộng thị trấn nhà sàn hay nhà bè phía dưới nuôi cá. đến các bờ ven hồ có sẵn hay quanh các hồ đập chứa các công trình thủy điện to lớn nước nhà Thác Bà , Hòa Bình , Sơn La. *Nay đã thành công du nhập vài loài cá xứ mát, xứ lạnh như cá mè xứ mát (trout , truite) , cá hồi (salmon , saumon) nước ngọt , không cần giai đoạn sinh trưởng nước mặn**

Nghiên cứu các nhánh đường khai thác hệ thống thủy điện Sông Mã , sông Cả và các công nghệ kim loại hay phi kim loại hoặc đã bị Trung Quốc phá tan ở hậu cứ biên giới các năm 1979 và thập niên 1980, hoặc đã cổ lỗ xỉ .

Buồn thay , thấy hai dòng sông chiều dài trong lãnh thổ Việt Nam không mấy ngắn hơn sông Đà , sông Cháy , sông Ba , sông Đồng Nai..., lại không có lấy một đập thủy điện công suất cao , không nói đến 9 đập dây chuyền thực hiện gần xong của hệ thống sông Đồng Nai , tuy hệ thống Đồng Nai chỉ mới quan niệm đầu thập niên 1970 . Hầu khai thác mỏ sắt đồ sộ kế bên, ở tỉnh Hà Tĩnh. dư thừa từ năm 1997 nay vẫn chưa thấy thực hiện .Vòng cung Bắc còn chứa mỏ sắt Bảo Hà – Lào Cai , nguồn nguyên liệu bổ sung cho liên hiệp gang thép Thái Nguyên . Các mỏ manhêtit Na Lũng , Nà Rua (Cao Bằng) đã thăm dò ,thấy đủ điều kiện thiết kế. Nghiên cứu sâu xa hơn nữa các mỏ quặng sắt thuộc tỉnh Hà Giang như mỏ Tông Bá có thể có trữ lượng trên 20 triệu tấn , lớn hơn các mỏ Thái Nguyên (Trại Cau v.v...) chỉ chừng 50 triệu tấn. Khai quặng nhôm – bauxit Cao Bằng , Lạng Sơn , trữ lượng ước tính là 200 triệu tấn , tuy không lớn bằng quặng bauxit Lâm Đồng, trữ lượng đến trên 4 tỉ tấn , cũng đủ giúp xây dựng một nhà máy luyện nhôm lớn với thủy điện Hòa Bình , Sơn La .

Tường cũng cần cận đại hóa khai thác mỏ thiếc – vonfram đã có từ thời Pháp thuộc ở Cao Bằng (Pia Oắc), ở Quỳnh hợp (Nghệ An) trữ lượng thiếc còn cao hơn nữa; các quặng kẽm –chì, chẳng hạn mỏ Ngân Sơn (Cao Bằng) đã được khai thác từ thế kỷ thứ 19 , ước lượng năm 1964 còn đến gần 500 000 tấn kẽm chì, các mỏ quặng Đồng – Nickel ở Cao Bằng , Lạng Sơn , Sơn La; các quặng Cromit ở Núi Nứa gần thị xã Thanh Hóa, trữ lượng đến 20 triệu tấn CrO₃; quặng Titan Quảng Xương (Thanh Hóa) như đã tinh luyện titan ở bãi biển Thuận An (Huế); các vàng sa khoáng ở Ngân Sơn (Cao Bằng) , Bình Gia (Lạng Sơn) , Mai Sơn (Sơn La) , Tà Sỏi (Nghệ An) , Cẩm Thủy , Bá Thước (Thanh Hóa); Về các khoáng sản phi kim loại , ngoài quặng Apatit (Lào Cai) , trữ lượng sâu 900m lên đến 2 tỉ tấn , cung cấp nguyên liệu cùng với quặng pyrit Ba Trại (Ba Vì -Hà Tây) cho nhà máy phân lân super phosphate Lâm Thao , ai cũng đã nghe nói , tường cũng không nên quên các quặng serpentinit ở Tế Lợi – Nông Cống (Thanh Hóa) , các mỏ graphit , các mỏ đất hiếm ở Phong thổ (Lai Châu) , trữ lượng đến 9 triệu tấn tổng Oxid đất hiếm, Mường Hum (Lào Cai) Quỳnh hợp (Nghệ An). Nghiều tinh luyện quặng này quan trọng chop hạt triển công nghệ cao tính, điện tử , nano ... ngày nay Đôi khi cả các quặng mỏ phóng xạ , nguyên liệu uranium cho điện hạt nhân đang dự trữ xay cất ở Ninh Thuận .

Quan niệm bảo v , phát triển Vòng cung hay đúng hơn đường Góc cực Nam

Đường Góc cực Nam đóng kín “ quốc lộ Tây “ thống nhất từ ải Nam Quan đến Mũi Cà Mau . Đường này không ngừng ở Bình Phước mà vượt sông Vàm Cỏ - Mộc Bài, Vĩnh Hưng. Cái Cối , Hồng Ngự, Châu Phú trên sông Tiền theo đường mòn chiến lược cũ N1 hay cầu dài (kiểu nhỏ hơn , thấp hơn cầu Millhau mới thiết lập ở quốc lộ Pháp Paris – Barcelona) từ Núi Sam đến Hồng Ngự , tránh làm đập sửa đổi dòng sông Tiền quá đáng , hay cầu bắt qua khúc hẹp sông Hậu ở Châu Phú, vượt Nhà Bàng -Tịnh Biên, Ba Chúc đến Hà Tiên , dọc bờ biển Tây qua Rạch Giá xuống Đất Mũi, Cà Mau. Chắc chắn là quãng đường Rạch Giá - Đất Mũi sẽ nâng cấp nay mai , nối An Biên , An Minh , Thới Bình , Cái Nước, Năm Căn (Ngọc Hiền) khi công trình xây dựng khu công nghệ dầu khí- điện thứ hai của quốc gia vùng Cà Mau hay khi chương trình du lịch Hà Tiên , Raạch Giá , Phú Quốc, T hổ chu hoàn tất . .

Thời Chúa Nguyễn và các vua Gia Long , Minh Mạng đã đào kinh Vĩnh Tế Tịnh Biên-Hà Tiên, đã trở thành một tuyến đường sau đó, hầu chuyển quân mau lẹ chống Xiêm La xâm lấn Hà Tiên ,đe dọa Cần Thơ . Thời điểm Pháp chiếm các tỉnh miền Tây, kinh Tổng Đốc Bình Kiều Tháp Mười là phòng tuyến Nghĩa Quân chống xâm lăng . Thời nội chiến Nam Bắc , con đường N1 là hậu cứ quân miền Bắc . Mùa khô con đường này đã góp phần tẩy quân tiến chiếm mau lẹ Nam Vang, khi hai cường quốc ngoại quốc bênh vực chế độ hà khắc Pol Pot, đe dọa cả hai miền đồng bằng sông Cửu Long và sông Vàm Cỏ . Nay tình hình thay đổi, đe dọa chỉ còn lại một mình Trung Quốc, theo hai thế gọng kìm, thế Cắm Bốt (G S Hoàng xuân Hãn đã nhắc tướng Võ Nguyên Giáp đừng quên bảo vệ), và thế Thái Lan theo trục giao thông Vân Nam – Penang mới, đang xây dựng ở Thái Lan . Hậu cứ có lẽ là các tỉnh Long An , Đồng Tháp , Tiền Giang, An Giang , Kiên Giang ; sau tuyến đường N1 kéo dài tới cuối kinh Vĩnh Tế ở gần Hà Tiên

Quá ư chú trọng nông nghiệp làm lúa gạo chống đói thập niên trước , khiến Việt Nam đã lơ là phát triển Tiền Giang . Chỉ mới đề cao cây ăn trái miền thấp , miệt vườn sông Tiền gần đây . Hai năm nay , đã phát động chương trình cây cao làm sô cô la, dưới bóng dừa Bến Tre ,thay thế dầu dừa rớt giá trên thị trường quốc tế , vì dầu dừa độ bảo hòa cao , nhiều cholestetrol xấu . Chưa mở rộng khảo cứu phát triển cao cao đến các đất giồng , đất vườn khác của Tiền Giang hay kế cận như Gò công , ở Bến Tre , Trà Vinh (Câu kê , Tiểu Cần , Trà Cú) , Vĩnh Long (Trà Ôn , Vũng Liêm, Bình Minh) ,

Sa Đéc (Lai Vung , Phú Hữu , Lấp Vò)... với những giống dòng lai – hybrids tân tuyến cao năng , kháng bệnh cây hiếm nghèo . Những nơi đất cát nhiều nên lựa chọn (hay thấp – ghép) các giống hạt điều (đào lộn hạt) cao năng, Việt Nam đã có kinh nghiệm trồng trọt và tay nghề sơ chế hạt điều hàng nhất thế giới (như cà phê với Robusta hay cá bẹ basa, cá tra) , thị trường xuất khẩu rộng lớn hơn, e có khi thay thế lợi hơn mặt điều đỏ , vàng trắng... , xơ ri Gò Công (thật ra là một loại “roi- mặt “miền Nam), chẳng?

Điểm cần thiết nhất là khởi đầu tân trang , phát triển các thị trấn Tiền Giang như thời Chúa Nguyễn và thời Pháp thuộc đã xây dựng, thời kỳ mở rộng diện tích ruộng lúa miền Nam , các thị trấn kho , nhà máy xay lúa... : Cần Thơ . Châu Đốc, Long Xuyên , Rạch Giá , Sóc Trăng . Miền sông Tiền Giang cần có những đê mới Mạc Thiên Tứ , Nguyễn Ngọc Thơ thời làm tỉnh trưởng Long Xuyên , đám xăng tay áo, lội bùn, lội đầm , lội trũng..., **dựng lên những kiến trúc tân kỳ nhưng thích hợp cho nước nhà, nơi rộng các tỉnh ly Bến Tre , Trà Vinh , Vĩnh Long, nhất là các tỉnh ly trên sông Tiền,quanh trũng Đồng Tháp Mười như Cai Lậy , Cái Bè , Cao Lãnh, Hồng Ngự. Tân Hồng , Vĩnh Hưng, Gò Bắc Chiên , Ấp Bắc, Thủ Thừa, Đức Huệ....**

Vượt xa hơn quan niệm thị trấn hóa nông thôn, theo cụm, còn nổi..., nổi gia cư hiện nay. Vì nếu chỉ quan niệm thị trấn nông thôn thì không giải quyết vấn đề giảm dân số nông dân xuống mức 40 – 50% dự liệu vài chục năm nữa . Dự liệu này sẽ phải tạo ra công ăn việc làm (chế biến thành phẩm sô cô la của hạt sơ chế ca cao, kẹo “ nougat hạt điều , các công nghệ hay tiểu công nghệ gia công , may mặc, dày dép , ráp dụng cụ xe hơi điện tử... , công nghệ dịch vụ ...) , gia cư cho hơn 10 triệu thị dân vùng châu thổ sông Cửu Long năm 2020 Kiến thiết 10 thị trấn kích thước Long Xuyên, Rạch Giá hay hay 15 -20 thị trấn kích thước Vĩnh Long , Sóc Trăng . Xây dựng những thị trấn ốc đảo, ba bốn chức năng : khách sạn , thương xá nhà ở)hoặc giữa lòng trũng Đồng Tháp hoặc nối dài các tỉnh ly đã có , cho phép tràn ra trũng, mô phỏng kiến trúc cũ Tô Châu, Hàng Châu(Trung Quốc),Venise (Venitia)Ý , Bruges (Bỉ), hay kiến trúc cận đại các đảo “hình dứa “tân tạo ,thủ đô Dubai xứ Ả Rập. Làm những “nhà bè “ nuôi cá nay đã quá nhiều dọc bờ Cửu Long, quanh các bờ trũng ốc đảo , làm cao ốc 10- 15 tầng tháp gia cư –condo tower , trường phái tân cận đại , có” balcon” hay vườn rau mầm ... theo chiều hướng mới “ xanh môi sinh” ở Century City , gần thủ phủ Los Angeles, Ca Li. (nhưng cố tránh thực thi yếu kém kỹ thuật tháp hay cao ốc 6 tầng ,vừa bị sụp đổ mới đây ở Sài Gòn ?). Cho xứng đáng danh nghĩa Tháp Mười thời Nghĩa Quân kháng chiến chống ngoại xâm, thế kỷ thứ 19, của trũng lớn nhất đất nước.

(Ca Li, tháng hai năm 2008)

